**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ HÀ TĨNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 32/2022/QĐST-HNGĐ *Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƢƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ TĨNH**

Căn cứ vào khoản 4 điều 397, điều 212, 213 và khoản 2 điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83,107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị **Lê Thị T**, sinh năm 1980; Trú tại: số nhà 05, ngõ 28, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.
2. Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1977; Trú tại: số nhà 05, ngõ 28, đường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N kết hôn vào ngày 17/3/2004, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Giang, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi cưới tình cảm vợ chồng sống bình thường, được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không đồng thuận trong cuộc sống gia đình nên đã ly thân từ tháng 3/2022 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện và thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là Nguyễn Lê Nguyên V, sinh ngày 03/02/2007 và Nguyễn Lê Nguyên H, sinh ngày 09/9/2016 do chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con

1.500.000 đồng/tháng/01 con kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con trưởng thành. Chị Lê Thị T không yêu cầu lãi chậm thi hành án.

1. Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.
2. Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đƣơng sự cụ thể nhƣ sau:**
	* Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N.
	* Về con chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N có 02 con chung là Nguyễn Lê Nguyên V, sinh ngày 03/02/2007 và Nguyễn Lê Nguyên H, sinh ngày 09/9/2016 do chị Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Văn N cấp dưỡng nuôi con

1.500.000 đồng/tháng/01 con kể từ tháng 12/2022 cho đến khi các con trưởng thành. Chị Lê Thị T không yêu cầu lãi chậm thi hành án.

Anh Nguyễn Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Chị Lê Thị T và anh Nguyễn Văn N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.
* Về các vấn đề khác: Không.
1. **Về lệ phí Toà án:** Anh Nguyễn Văn N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001143 ngày 21 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.
2. “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:* THẨM PHÁN**

* VKSND TP. Hà Tĩnh;
* THADS TP. Hà Tĩnh;
* TAND tỉnh Hà Tĩnh;
* UBND phường Tân Giang;
* Các đương sự*;*
* Lưu HS, VP. **Bùi Minh Thƣ**